

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

CÁC PHƯƠNG THỨC CHUYỂN DỊCH THUẬT NGỮ TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI SANG TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH*

TÓM TẮT: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu các phương thức chuyển dịch thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành kinh tế thương mại sang tiếng Việt. Đây là nghiên cứu định tính với nguồn dữ liệu thứ cấp gồm 829 thuật ngữ tiếng Anh và 895 thuật ngữ được dịch tương đương trong tiếng Việt, được trích rút từ các cuốn từ điển, giáo trình, sách tham khảo chuyên ngành kinh tế thương mại trong tiếng Anh và các bản dịch tương đương trong tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, dịch sao phỏng là phương thức phổ biến, nổi trội nhất. Các phương thức dịch vay mượn, dịch giải nghĩa cũng được áp dụng trong các bản dịch Anh-Việt, tuy nhiên, với tỉ lệ thấp. Kết quả nghiên cứu làm tài liệu tham khảo cho các giảng viên tiếng Anh trong giảng dạy và biên soạn tài liệu cho các học phần biên - phiên dịch, và những cá nhân học tập, nghiên cứu chuyên ngành kinh tế thương mại.

TỪ KHÓA: thuật ngữ; kinh tế thương mại; dịch thuật ngữ; tiếng Anh; tiếng Việt.

NHẬN BÀI: 26/06/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 06/08/2024

1. Đặt vấn đề

Không chỉ là công cụ của quá trình nhận thức và tư duy khoa học, thuật ngữ còn giúp tiếp nhận và phổ biến các tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn phục vụ sự phát triển đất nước, giúp nâng tầm vị thế của nước nhà trên trường quốc tế. Trong các lĩnh vực chuyên môn đó, kinh tế thương mại luôn đóng vai trò là một trong những lĩnh vực then chốt trong sự thành công và phát triển của đất nước, và vì vậy việc nghiên cứu hệ thuật ngữ kinh tế thương mại có giá trị ngày càng to lớn, đặc biệt, nghiên cứu các phương thức chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt là hết sức cần thiết.

Những thập kỉ gần đây đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ trong nghiên cứu thuật ngữ trên thế giới theo nhiều hướng nghiên cứu khác nhau, trong đó có khuynh hướng nghiên cứu dịch thuật thuật ngữ. Prayongsap (2011) áp dụng khung lí thuyết dịch của Baker's để phân tích chiến lược dịch 5 bài báo trong tạp chí kinh tế từ tiếng Thái sang tiếng Anh. Nghiên cứu đã xác định được tần suất vận dụng tám chiến lược dịch (theo tỉ lệ phần trăm), đồng thời cũng đã chỉ ra một số vấn đề dịch thuật không tương đương khi chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn (tiếng Thái) sang ngôn ngữ đích (tiếng Anh). Al-Obaidani (2018) phân tích khối liệu thuật ngữ tài chính và kinh tế sử dụng trong các báo cáo thường niên trong tiếng Anh và bản dịch sang tiếng Ả Rập. Bài báo này có nhiều đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu dịch thuật bằng cách khảo sát biên thể từ vựng của các thuật ngữ kinh tế trong bối cảnh văn hóa xã hội và ý thức hệ ở Oman... Cuối cùng, bài viết này đề xuất tích hợp phân tích văn bản với các yếu tố xã hội học để có cái nhìn sâu sắc hơn về các phiên bản dịch thuật. Ngoài ra trong những năm gần đây, có nhiều nghiên cứu theo hướng chuyển dịch thuật ngữ như tương đương dịch thuật các văn bản của Liên minh châu Âu trong tiếng Anh và tiếng Slovak (Gumanova, 2016), dịch thuật ngữ trên các tài liệu kế toán từ tiếng Pháp sang Tây Ban Nha (Hernández, 2014). Một số nghiên cứu tìm hiểu tương đương dịch thuật ngữ hoặc các chiến lược dịch thuật ngữ được hình thành từ phương thức ẩn dụ hóa từ thông thường như Orčić. & Gorčević (2017), Silaški & Kilyeni (2010), v.v.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về thuật ngữ đang ngày một phát triển với các nghiên cứu ở nhiều cấp độ. Các nghiên cứu về thuật ngữ chủ yếu tập trung các hướng nghiên cứu về đặc điểm cấu tạo, đặc điểm định danh, các con đường hình thành thuật ngữ, chuẩn hóa thuật ngữ tiếng Việt. Bên cạnh đó, gần đây xuất hiện một số công trình nghiên cứu cách chuyển dịch thuật ngữ. Vương Thị Thu Minh (2005) đã tìm hiểu đặc điểm thuật ngữ Y học tiếng Anh và phương thức phiên chuyển sang tiếng

*Trường Đại học Thương mại; Email: nguyenthuyhanh79@tmu.edu.vn

Việt. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra một số đề xuất, phương hướng giải pháp cụ thể nhằm chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ Y học tiếng Việt. Đối với các thuật ngữ có tương đương thì nên chọn các biến thể dịch hợp lý chính xác. Đối với các thuật ngữ không có tương đương thì có thể có nhiều cách dịch như: giữ nguyên dạng, phiên âm thuật ngữ, sao phỏng thuật ngữ y học tiếng Anh (trực dịch); tạo một thuật ngữ tương đương trong tiếng Việt; định nghĩa hoặc giải thích, mô tả nội dung trong tiếng Việt; kết hợp sao phỏng và phiên âm hoặc giữ nguyên một bộ phận thuật ngữ tiếng Anh (ghép lai). Nghiên cứu của Nguyễn Đức Đạo (2018) kết hợp kết quả phân tích và đối chiếu đặc điểm cấu tạo và định danh của thuật ngữ báo chí tiếng Anh với tiếng Việt, đã tìm hiểu các kiểu tương đương dịch thuật phổ biến trong các từ điển thuật ngữ báo chí Anh-Nga-Việt và một số tư liệu chuyên ngành báo chí khác. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra những bất cập hiện nay trong việc dịch thuật ngữ, một số kiểu tương đương dịch thuật ngữ và đề xuất năm phương thức dịch thuật ngữ báo chí từ tiếng Anh sang tiếng Việt phù hợp nhất cho mỗi nhóm thuật ngữ dựa trên các đặc điểm về cấu tạo, định danh và những đặc trưng riêng của thuật ngữ báo chí tiếng Anh và tiếng Việt, gồm: (1) vay mượn; (2) sao phỏng; (3) dịch sát nghĩa; (4) dịch chuyển loại; (5) dịch thoát. Nguyễn Đức Tú (2022) đã chỉ ra các kiểu tương đương dịch thuật trong hệ thuật ngữ thủy sản tiếng Anh và tiếng Việt. Bên cạnh đó, tác giả đã gợi ý một số định hướng nhằm chuẩn hóa thuật ngữ thủy sản tiếng Việt.

Nhìn chung, các nghiên cứu về cách chuyển dịch thuật ngữ đã chỉ ra các phương thức dịch thuật ngữ cũng như các chiến lược nâng cao hiệu quả dịch thuật ngữ từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích. Tuy nhiên, kết quả tổng quan nghiên cứu thuật ngữ trong nước và nước ngoài cho thấy, nghiên cứu về các phương thức chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt vẫn là khoảng trống, và do đó cần nhiều đóng góp hơn vào các hướng nghiên cứu mới này.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm dịch thuật

Larson cho rằng *“Dịch thực chất là việc nghiên cứu từ vựng, ngữ pháp, tình huống giao tiếp, phong cách văn hóa của văn bản thuộc ngôn ngữ nguồn, phân tích để tìm hiểu nghĩa, rồi sau đó khôi phục lại cấu trúc đó ở ngôn ngữ đích với cùng một cấu trúc từ vựng, ngữ pháp, tình huống giao tiếp, phong cách văn hóa tương tự của ngôn ngữ đích”* (1984, tr.184). Ý nghĩa phải giữ nguyên, chỉ hình thái thay đổi. Hình thái của ngôn ngữ được dịch gọi là ngôn ngữ nguồn, hình thái của được chuyển sang gọi là ngôn ngữ đích. Quá trình dịch có thể được hiểu như sau: Ngôn ngữ nguồn (văn bản dịch) => phân tích ngữ nghĩa => nghĩa => tổ chức lại nghĩa => (bản dịch) Ngôn ngữ đích. Theo quan điểm của Lê Quang Thiêm thì dịch thuật ngữ phải là dịch cấu trúc, trong đó không chỉ nội dung khái niệm mà còn cả cấu trúc của thuật ngữ được chuyển đổi sang ngôn ngữ đích để diễn đạt khái niệm đó (2018). Tác giả cũng chỉ ra rằng sự đối chiếu rất cần thiết để thực hiện tốt chuyển dịch thuật ngữ khoa học. Tuy nhiên, phương diện đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ chưa được tập trung nhiều. Tóm lại, dịch là quá trình chuyển đổi văn bản từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích sao cho nghĩa của văn bản được người bản ngữ của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích hiểu giống nhau.

Dịch thuật ngữ nước ngoài sang tiếng Việt chính là cách diễn đạt trung thành nội dung ngữ nghĩa của thuật ngữ từ ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Việt bằng cách sử dụng những yếu tố từ vựng có sẵn trong tiếng Việt. Cách dịch này đòi hỏi phải tìm được độ tương đồng giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích một cách đối đa nhất, tức là phải chính xác, phải trung thành và chuẩn xác nội dung có trong ngôn ngữ nguồn. Theo Hà Quang Năng, *“Dịch thuật ngữ là chụp ảnh - nghĩa là phải chính xác, truyền đạt trung thành những nội dung có trong ngôn ngữ nguồn”*. Ông cũng chỉ ra có hai khả năng dịch thuật ngữ: dịch có tương đương và dịch không có tương đương. Trường hợp có tương đương tức là tìm được một thuật ngữ hoàn toàn phù hợp với ngôn ngữ nguồn trong ngôn ngữ đích. Ngược lại, trường hợp không có tương đương là trường hợp không tìm được trong ngôn ngữ đích từ ngữ tương đương với khái niệm trong ngôn ngữ nguồn nên phải dịch theo kiểu giải thích nội dung ngữ nghĩa (2012, tr.132-134).

2.2. Một số phương thức dịch thuật

Có nhiều quan niệm và cách gọi tên các phương pháp dịch thuật. Catford (1965) chia các loại hình dịch thuật thành: dịch từng từ, dịch nguyên văn, dịch thoát ý hay dịch tự do. Cách chia các loại hình dịch thuật của Catford chỉ là cách phân loại các kiểu tương đương dịch thuật dựa trên sự đối chiếu các đơn vị dịch thuật của văn bản nguồn và văn bản đích chứ không phải cách thức xử lý, lựa chọn và xác lập tương đương trong quá trình dịch. Trong khi đó, Nguyễn Hồng Cẩn (2006) nêu ra năm phương pháp dịch phổ biến nhất theo mức độ hướng tới ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích, bao gồm: dịch nguyên văn, dịch nghĩa, dịch giao tiếp, dịch tự do, và phỏng dịch. Ông nhấn mạnh các thủ pháp dịch từ ngữ - là cách thức xử lý và xác lập tương đương cho các đơn vị từ vựng của văn bản nguồn.

Theo Vinay và Darbelnet (1989), có thể chia phương thức dịch thành bảy loại:

(1) Phương thức vay mượn bao gồm *vay mượn thuần túy* (phương thức vay mượn mà không thay đổi về hình thức và nghĩa), *vay mượn có thay đổi hình thức* (từ ngữ ở ngôn ngữ nguồn khi chuyển dịch sang ngôn ngữ đích có sự thay đổi về hình thức nhưng không thay đổi nghĩa của từ ngữ gốc), và *vay mượn một phần* (một phần của từ là bản ngữ còn phần còn lại là vay mượn);

(2) Dịch sao phỏng: phương thức dịch trong đó cấu trúc cú pháp của kết cấu mượn trong ngôn ngữ nguồn được giữ nguyên, nhưng các hình vị có thể được thay bằng các hình vị của ngôn ngữ đích;

(3) Dịch nguyên văn: phương thức dịch từ đối từ, là sự thay thế cấu cú pháp của ngôn ngữ nguồn bằng cú pháp đồng dạng hoặc gần như đồng dạng;

(4) Dịch chuyển đổi từ loại: phương thức dịch với sự thay đổi về cấu tạo ngữ pháp của từ ngữ khi chuyển từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích;

(5) Dịch biến thể: là sự biến đổi thông điệp do có sự khác nhau về quan niệm của mỗi ngôn ngữ;

(6) Dịch tương đương: là phương thức dịch được sử dụng khi hai ngôn ngữ cùng mô tả một tình huống nhưng với các phương tiện cấu trúc hoặc phong cách khác nhau;

(7) Dịch thoát ý/ dịch giải nghĩa: là phương thức được dùng khi một tình huống trong văn hóa của ngôn ngữ nguồn không tồn tại trong văn hóa của ngôn ngữ đích. Do vậy, chỉ có thể dựa vào các đơn vị nghĩa và đi tìm từ ngữ tương đương ở ngôn ngữ đích.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi áp dụng cách phân loại các phương thức dịch thuật theo Vinay và Darbelnet.

2.3. Khái niệm thuật ngữ kinh tế thương mại

Từ điển giải thích Collins Concise Dictionary của Sinclair (2001, tr.298) định nghĩa kinh tế thương mại "là một hoạt động bao gồm tất cả các hình thức mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ". Hoàng Phê (2010) cho rằng kinh tế thương mại được hiểu theo nghĩa cùng với "thương nghiệp" là "ngành kinh tế quốc dân thực hiện lưu thông hàng hóa bằng mua bán".

Hoạt động kinh tế thương mại hằng ngày vẫn diễn ra xung quanh mỗi chúng ta, là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, kích thích sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, thương mại có thể hiểu theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp như sau:

- *Nghĩa rộng*: Thương mại là toàn bộ các hoạt động kinh doanh trên thị trường. Thương mại được hiểu như là các hoạt động kinh tế nhằm mục tiêu sinh lợi của các chủ thể kinh doanh trên thị trường.

- *Nghĩa hẹp*: Thương mại là quá trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thị trường, là lĩnh vực phân phối và lưu thông hàng hóa.

Để đảm bảo độ chính xác trong việc thu thập, xử lý tư liệu và đưa ra được những đặc điểm đúng với bản chất của đối tượng nghiên cứu, việc xác lập các tiêu chí nhận diện thuật ngữ kinh tế thương mại là rất quan trọng. Theo đó, khối ngữ liệu thuật ngữ kinh tế thương mại được thu thập và phân tích trong nghiên cứu đảm bảo các *tiêu chí về hình thức* (gồm từ và cụm từ cố định); *tiêu chí về phạm vi sử dụng* (là ngữ cảnh và diễn ngôn kinh tế thương mại); và *tiêu chí nội dung* (gồm: chủ thể tham gia hoạt động thương mại; phương tiện thanh toán; hoạt động mua bán và trao đổi hàng hóa; địa điểm, cơ quan nơi diễn ra hoạt động; và chứng từ). Theo đó, thuật ngữ kinh tế thương mại là những *từ* và *cụm*

từ cố định được sử dụng trong ngữ cảnh và diễn ngôn thương mại, biểu đạt các khái niệm thuộc các phạm trù nội dung cơ bản trong lĩnh vực thương mại.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu này sẽ sử dụng loại dữ liệu thứ cấp. Để đảm bảo được tính đa dạng và đầy đủ về số lượng các thuật ngữ trong phạm vi nghiên cứu và hiện đang được sử dụng trong lĩnh vực kinh tế thương mại nhằm rút ra được những nhận xét, đánh giá chính xác và khách quan về kết quả nghiên cứu, nghiên cứu dựa vào nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, được lựa chọn theo hướng tiếp cận động (ngữ liệu được cập nhật dựa trên nguồn tư liệu mở) và tĩnh (hệ thống từ điển). Nghiên cứu trích rút các thuật ngữ trong các cuốn từ điển “*Từ điển thuật ngữ kinh tế - thương mại Anh-Việt*” (Đỗ Hữu Vinh, 2009) và “*Từ điển kinh tế - thương mại Anh-Việt*” (Trần Văn Chánh, 2008). Tuy nhiên, số lượng thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh và tiếng Việt trong những cuốn từ điển này chưa phản ánh được sự phong phú và cập nhật của hệ thuật ngữ hiện nay. Vì vậy, chúng tôi thu thập thêm ngữ liệu từ các cuốn sách về kinh tế thương mại tiếng Anh cùng các bản dịch tương đương trong tiếng Việt. Từ các nguồn ngữ liệu trên, chúng tôi đã thu thập được 829 thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh và 895 thuật ngữ tương đương trong tiếng Việt, từ đó tiến hành phân tích và làm sáng rõ các phương thức chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

3.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra, nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp miêu tả: được sử dụng để miêu tả các đặc trưng của hệ thống thuật ngữ kinh tế thương mại trong tiếng Anh và tiếng Việt, cũng như các phương thức dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Thủ pháp đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ: được sử dụng để đối chiếu thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh với tiếng Việt, nhằm tìm ra các phương thức chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Thủ pháp thống kê, phân loại: Thủ pháp thống kê định lượng giúp tác giả tính toán tần suất xuất hiện của các phương thức phổ biến trong chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt, từ đó có được các số liệu cụ thể làm cơ sở xác thực cho những kết luận trong quá trình nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả thống kê cho thấy, số lượng thuật ngữ kinh tế thương mại thu thập được tương đối lớn với 829 thuật ngữ gốc tiếng Anh (nghĩa là 829 mục từ tiếng Anh) tương đương 895 thuật ngữ tiếng Việt. Khi chuyển dịch các thuật ngữ QTCL từ tiếng Anh sang tiếng Việt, các phương thức dịch được áp dụng bao gồm: dịch sao phỏng, vay mượn một phần, vay mượn có thay đổi hình thức/ phiên âm; vay mượn thuần túy, và dịch thoát ý/ dịch giải nghĩa. Các phương thức dịch thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt được tổng hợp trong Bảng 1.

Bảng 1. Các phương thức dịch thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh sang tiếng Việt

STT	Phương thức dịch	Số lượng thuật ngữ	Tỉ lệ %
1	Dịch sao phỏng	671	80,94
2	Vay mượn một phần	58	7,00
3	Vay mượn thuần túy	26	3,14
4	Vay mượn có thay đổi hình thức/ phiên âm	41	4,95
5	Dịch giải nghĩa	33	3,98
Tổng		829	100

4.1. Dịch sao phỏng

Dịch sao phỏng là cách dịch thuật ngữ tiếng Anh mà người dịch sẽ dịch sát nghĩa của thuật ngữ gốc để tạo nên thuật ngữ mới trong tiếng Việt. Phương pháp dịch thuật này có phần giống với phương pháp

dịch thuật vay mượn nhưng đặc biệt hơn ở chỗ khi dịch theo phương pháp này, toàn bộ cú pháp vay mượn được giải nghĩa sẽ giúp các yếu tố cấu tạo thuật ngữ riêng lẻ được dịch sát nghĩa hơn.

Kết quả khảo sát cho thấy, sao phỏng là phương thức dịch phổ biến nhất, với 671 thuật ngữ tiếng Anh được dịch sao phỏng khi chuyển sang tiếng Việt, chiếm 80,89%. Ví dụ:

từ *market* có nghĩa là “thị trường”, *structure* có nghĩa “cấu trúc”, thuật ngữ *market structure* được dịch sao phỏng sang tiếng Việt là “cấu trúc thị trường”;

thuật ngữ *business environment* trong tiếng Anh được dịch là “môi trường kinh doanh” trong đó *business* tương đương với “kinh doanh” và *environment* tương đương với “môi trường”.

Một số ví dụ khác như: *symbiotic selling* được dịch là “bán hàng cộng sinh”, *sales floor* được dịch là “sàn bán hàng”, *sunk cost* được sao phỏng là “chi phí chìm”, v.v.

Đáng chú ý là, khi dịch sang tiếng Việt, các thuật ngữ là các danh từ hoặc danh ngữ có xu hướng động từ hóa, ví dụ: cụm danh từ *customer insight* dịch là “thấu hiểu khách hàng”, *external growth* được dịch là “tăng trưởng ngoại sinh”, v.v.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, mặc dù trong tiếng Việt không có các thuật ngữ phái sinh như trong tiếng Anh, nhưng các căn tố và phụ tố (tiền tố và hậu tố) của thuật ngữ phái sinh tiếng Anh đều có những nghĩa tương đương trong thuật ngữ tiếng Việt. Hầu hết các thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh loại này được chuyển dịch tương đương sang tiếng Việt. Ví dụ, *distribute* là động từ có nghĩa “phân phối”, khi thêm hậu tố “or” thì chuyển thành danh từ, và tương đương dịch trong tiếng Việt là với “nhà” *phân phối*.

Một số thuật ngữ khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt thì cần thêm một số hư từ như “của/ cho/ đối với/ hướng tới...”, như trong một số ví dụ sau:

customer requirements (khách hàng + yêu cầu) => “yêu cầu của khách hàng”

buyer value element (người mua + giá trị + yếu tố) => “yếu tố tạo ra giá trị cho người mua”

scarcity price (khan hiếm + giá) => giá trong tình trạng khan hiếm (hàng hóa)

Tuy nhiên, một số thuật ngữ trong tiếng Anh có sử dụng hư từ, nhưng khi chuyển dịch sang tiếng Việt, nghĩa của các hư từ này được lược bỏ, giúp thuật ngữ trở nên ngắn gọn, súc tích hơn, ví dụ:

brand tone of voice (thương hiệu + tiếng nói + của + tiếng nói) => tiếng nói thương hiệu

barriers to exit (rào cản + đến/tới + thoát ra) => rào cản rút lui

barriers to entry (rào cản + đến/tới + vào) => rào cản gia nhập

board of directors (ban + của + giám đốc) => hội đồng quản trị, ban giám đốc

market supply and demand (thị trường + cung cấp + và + nhu cầu) => cung cầu thị trường

Từ các ví dụ trên, có thể thấy nghĩa của các thuật ngữ trong tiếng Việt được phỏng theo nguyên nghĩa của thuật ngữ tiếng Anh tương ứng, còn vị trí của các yếu tố cấu tạo thay đổi trật tự theo cú pháp tiếng Việt, yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp, khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt, vị trí của các thành tố được giữ nguyên thứ tự, hoặc thay đổi tùy thuộc yếu tố chính trong thuật ngữ như:

brand leader (thương hiệu + dẫn đầu) => thương hiệu dẫn đầu

relative market share (tương quan + thị phần) => tương quan thị phần

relative attractiveness (tương quan + hấp dẫn) => tương quan hấp dẫn

price floor (giá + sàn) => giá sàn

price ceiling (giá + trần) => giá trần

existing market element (hiện hành + thị trường + yếu tố) => yếu tố hiện có trên thị trường

consumer packaged goods (người tiêu dùng + đóng gói + hàng hóa) => hàng tiêu dùng đóng gói

communication mix strategy (truyền thông + tích hợp + chiến lược) => chiến lược truyền thông hỗn hợp

4.2. Phương thức vay mượn

a. Vay mượn một phần/ Ghép lại:

Trong khối ngữ liệu được khảo sát, có 58 thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt theo phương thức vay mượn một phần hay còn gọi là ghép lai/trộn mã, chiếm 7%. Theo phương thức dịch này, một số yếu tố cấu tạo thuật ngữ tiếng Anh có tương đương trong tiếng Việt sẽ được dịch sao phỏng, còn yếu tố cấu tạo còn lại không có tương đương trong tiếng Việt thì sẽ được dịch vay mượn, ví dụ: *cash cow brand* (thương hiệu cash cow), *pull strategy* (chiến lược kéo, chiến lược pull), *business concept* (concept kinh doanh, quan điểm kinh doanh), *logistics management* (quản trị logistics/ quản lý hậu cần), *combo pricing* (chiến lược giá combo), *top-of-mind brand* (thương hiệu top-of-mind), *logistics cost* (chi phí logistics), *reverse logistics* (logistics ngược), *flagship brand* (thương hiệu Flagship, thương hiệu dẫn đầu của một công ty), *sales closing* (chốt sales, kết thúc bán hàng, chốt đơn), *markup pricing* (phương pháp định giá markup), *shopper marketing* (marketing hướng đến người đi mua sắm), v.v.

b. Vay mượn thuần túy:

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có 26/829 thuật ngữ, chiếm 3,14% trong tổng số thuật ngữ khảo sát được chuyển dịch sang tiếng Việt bằng phương thức vay mượn thuần túy, tức là giữ nguyên dạng của tiếng Anh mà không dịch tương đương sang tiếng Việt, ví dụ *B2B* (business to business), *B2C* (business to customer), *marketing*, *KOL* (Key Opinion Leader), v.v.; hoặc một số thuật ngữ thông thường khác, có tài liệu nguyên dạng, có tài liệu để phiên âm, hoặc có tài liệu dịch sao phỏng hoặc dịch giải nghĩa.

c. Vay mượn có thay đổi hình thức/ phiên âm:

Kết quả khảo sát cho thấy, một lượng nhỏ thuật ngữ kinh tế thương mại được dịch sang tiếng Việt qua phương thức vay mượn có thay đổi hình thức/ phiên âm, với 41 thuật ngữ trong tổng số 829 thuật ngữ được khảo sát, ví dụ: *logo* => lô gô; *consortium* => công xooc xi om/ côn-xoóc-xi-om; *marketing* => mác-kết-tìng/ mac ket ting. Bên cạnh đó, một số thuật ngữ kinh tế thương mại tồn tại song song dưới hình thức vừa phiên âm vừa sao phỏng. Ví dụ: thuật ngữ *product catalog* tương đương nhiều biến thể trong tiếng Việt như catalô, catalô sản phẩm, mục lục sản phẩm, danh mục thành phần; thuật ngữ *syndicate* được dịch là xanhđica, tổ hợp xí nghiệp, nghiệp đoàn; *coupon* có các thuật ngữ tương đương trong tiếng Việt là cupôn, thẻ giảm giá, phiếu giảm giá, phiếu lãi, cuống lãi, phiếu phân phối, phiếu trả lãi.

4.3. Dịch giải nghĩa

Trong tổng số thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh được khảo sát, có 33 thuật ngữ được sử dụng theo phương thức dịch giải nghĩa để giải thích các khái niệm chuyên ngành kinh tế thương mại, đây là những thuật ngữ không có tương đương khi chuyển dịch sang tiếng Việt, nên các tác giả đã chọn phương thức dịch giải nghĩa để giải thích các khái niệm chuyên ngành. Phương thức dịch này trong một số tài liệu có thể kèm theo thuật ngữ tiếng Anh trong ngoặc kép. Ví dụ:

Premarking là một hệ thống mà trong đó các nhà sản xuất ghi vào các sản phẩm với giá bán lẻ;

Just-in-time inventory: phương pháp quản lý hàng tồn kho đúng số lượng, đúng nơi, đúng thời điểm;

Brand delivery: mức độ truyền tải giá trị của thương hiệu tới khách hàng;

Dotcom company: công ty chỉ-nhập-chuột chỉ hoạt động trên mạng và không có cửa hàng giao dịch trên thị trường;

Order lead time: khoảng thời gian tính từ lúc khách đặt hàng cho đến khi khách nhận được sản phẩm hoàn thiện;

Click-and-mortar retailer: nhà bán lẻ kết hợp trực tuyến và ngoại tuyến;

Clicks-and-bricks: mô hình kinh doanh đa kênh, kết hợp trực tuyến và ngoại tuyến;

Brand delivery: mức độ truyền tải giá trị của thương hiệu tới khách hàng;

One-stop-shop: là một cửa hàng bán lẻ mà phục vụ cho hầu hết các nhóm sản phẩm dịch vụ thiết yếu;

Open-to-Buy: nhà sản xuất lên ngân sách mua hàng trong một khoảng thời gian nhất định mà vẫn chưa thực hiện việc đặt hàng.

5. Kết luận

Dịch thuật là quá trình chuyển dịch nội dung và ý nghĩa của ngôn ngữ nguồn nhằm chuyển tải thông tin chính xác nhất có thể sang ngôn ngữ đích, đảm bảo nghĩa của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích được hiểu giống nhau. Dịch thuật thuật ngữ kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt đóng góp cho sự phát triển vốn từ vựng thuộc lĩnh vực kinh tế thương mại tiếng Việt. Nghiên cứu đã tìm hiểu và xác định các phương thức dịch thuật được áp dụng trong quá trình dịch các thuật ngữ chuyên ngành kinh tế thương mại từ tiếng Anh sang tiếng Việt, trong đó dịch sao phỏng là phương thức phổ biến, nổi trội nhất. Các phương thức dịch khác được tìm thấy trong các bản dịch thuật ngữ kinh tế thương mại Anh-Việt là phương thức vay mượn có thay đổi hình thức/ phiên âm; vay mượn thuần túy; vay mượn một phần, dịch giải nghĩa với tỉ lệ khá thấp. Kết quả nghiên cứu làm tài liệu tham khảo cho các giảng viên tiếng Anh trong giảng dạy và biên soạn tài liệu cho các học phần Lý thuyết Dịch, Thực hành Biên dịch, Thực hành phiên dịch; và những cá nhân học tập, nghiên cứu chuyên ngành kinh tế thương mại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Trần Văn Chánh (2008), *Từ điển kinh tế - thương mại Anh - Việt*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Côn (2006), *Các phương pháp và thủ pháp dịch thuật (Methods and Procedures of Translation) 1. (Những vấn đề ngôn ngữ học)*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Đạo (2018), *Đối chiếu thuật ngữ báo chí Anh - Việt và chuyển dịch thuật ngữ báo chí tiếng Anh sang tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ Ngôn ngữ học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Vương Thị Thu Minh (2005), *Khảo sát thuật ngữ y học tiếng Anh và cách phiên chuyển sang tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
5. Hà Quang Năng (Chủ biên) (2012), *Thuật ngữ học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
7. Lê Quang Thiêm (2018), *Sự phát triển hệ thuật ngữ tiếng Việt theo định hướng văn hóa (1907-2005)*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Đức Tú (2022), *Đặc điểm thuật ngữ thủy sản tiếng Anh và các tương đương trong tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ Ngôn ngữ học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Đỗ Hữu Vinh (2009), *Từ điển thuật ngữ kinh tế - thương mại Anh-Việt*, Nxb Giao thông Vận tải, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

10. Al-Obaidani, K. S. (2018), Translating Terminology in Business Annual Reports (English-Arabic), *Hermes - Journal of Language and Communication in Business* No. 57-2018. <https://doi.org/10.7146/hjlc.v0i57.106204>.
11. Catford, J. (1965), *A linguistic theory of translation: An Essay in Applied linguistics*, London Oxford University Press.
12. Gumanova, G. (2016), *An analysis of term-formation processes as employed in English and Slovak versions of the EU texts in the concept of equivalence (a case study)*, *English Matters* VII (2016), 17-32.
13. Hernández, D.G. (2014), *Terminology and French-Spanish business translation: evaluating terminology resources for the translation of accounting documents*. *MonTI 6trans*. DOI:10.6035/MONTI.2014.6.5.

14. Larson, M.L. (1984), *Meaning-Based Translation: A Guide Cross language Equivalence*, New York.
15. Orčić, L. S. & Gorčević, A. R. (2017), *Metaphors in terminological collocations in English language and their equivalents in Serbian*, Zbornik Radova Filozofskog Fakulteta u Prištini, 47-48, 199-215(17). <https://doi.org/10.5937/ZRFFP47-12461>.
16. Prayongsap, P. (2011), *Strategies Applied in Translation of Business Articles from Thai into English*, MA thesis: Srinakharinwirot University.
17. Silaški, N. & Kilyeni, A. (2010), Translating metaphorical economic terms from English into Serbian – some strategies and challenges. *International conference Philological research today - language, literature and communication* (FID 2010). Faculty of Philology, University of Belgrade. 26-27.
18. Sinclair, J. (2001), *Collins concise dictionary*. Collins, Glasgow.
19. Vinay, J.P. & Darbelnet, J. (1989), *Translation Procedures, Readings in Translation Theory*. Ed. A. Chesterman. Loimaa: Finn Lectura, 61-69.

Techniques of translating English business economics terms into Vietnamese

Abstract: The present study aims to investigate techniques for translating English terms specialized in business economics into Vietnamese. This qualitative study utilizes secondary data sources with the corpus compiled of 829 English terms and their 895 equivalent translated terms into Vietnamese. These terms were extracted from dictionaries, textbooks, and reference books that specifically focus on business economics. Research findings have demonstrated that calque translation is the most prevailing and salient technique in translating English terms into Vietnamese. Borrowings and adaptation approaches are utilized in English-Vietnamese translations, however, at a much lower rate. The findings of the study hopefully serve as a reference for English lecturers in teaching and compiling documents for translation and interpretation courses, as well as for those engaged in studying and doing research in the field of business economics.

Key words: terminology; business economics; term translation; English; Vietnamese.